

MỤC LỤC

- | | | |
|---|--|----|
| 1 | <p>Nồng độ CA-125 và mối liên quan với một số đặc điểm ở bệnh nhân đợt cấp suy tim mạn</p> <p><i>Serum CA-125 levels and its associations with characteristics in patients with acute decompensated chronic heart failure</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Trang Đài và Trần Việt An</p> | 1 |
| 2 | <p>Xét nghiệm IgE đặc hiệu trong chẩn đoán quá mẫn thuốc nhanh</p> <p><i>Specific IgE test in the diagnosis of immediate drug hypersensitivity</i></p> <p style="text-align: right;">Lê Văn Hiệp, Nguyễn Anh Minh, Bùi Văn Dân
Nguyễn Hoàng Phương, Lê Đình Tùng</p> | 10 |
| 3 | <p>Dị hình giới tính trong bệnh gan nhiễm mỡ liên quan đến rối loạn chức năng chuyển hóa (MASLD): Phân tích tương tác và phi tuyến về mối liên quan giữa TyG-BMI và FIB-4</p> <p><i>Sexual dimorphism in metabolic dysfunction-associated steatotic liver disease (MASLD): An interaction and non-linear analysis of the relationship between TyG-BMI and FIB-4</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Hữu Ngọc Tuấn, Nguyễn Minh Hà</p> | 18 |
| 4 | <p>Mối liên quan giữa đa hình <i>TNF-α</i> -308G>A (rs1800629) và các chỉ số xơ hóa gan không xâm lấn ở người trưởng thành không mắc MASLD</p> <p><i>Association between <i>TNF-α</i> -308G>A (rs1800629) polymorphism and non-invasive liver fibrosis indices in non-MASLD adults</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Hữu Ngọc Tuấn, Nguyễn Minh Hà</p> | 26 |
| 5 | <p>Đa hình gen <i>ACE</i> I/D và giá trị tiên lượng trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp</p> <p><i>Characteristics and prognostic value of <i>ACE</i> I/D gene polymorphism in patients with acute myocardial infarction</i></p> <p style="text-align: right;">Huỳnh Văn Quyền, Trần Việt An, Phạm Thị Ngọc Nga</p> | 34 |
| 6 | <p>Bước đầu khảo sát mối liên quan giữa đa hình rs505151 gen <i>PCSK9</i> và rối loạn lipid máu ở người bệnh thận mạn giai đoạn cuối lọc máu chu kỳ</p> <p><i>A preliminary study of the association between the <i>PCSK9</i> rs505151 polymorphism and dyslipidemia in patients with end-stage chronic kidney disease undergoing maintenance hemodialysis</i></p> <p style="text-align: right;">Trương Thị Hồng Ngọc, Phan Minh Hoàng
Phạm Thị Phượng Hằng, Phạm Văn Hải và Nguyễn Như Nghĩa</p> | 43 |

- 7 Phân tích phân nhóm gene của Enterovirus A71 lưu hành ở Đắk Lắk năm 2023 55
Study on subgenotypes of Enterovirus A71 circulated in Dak Lak in 2023
**Lê Văn Tuấn, Nguyễn Hoàng Quân, Trần Lê Thiên Hương
Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Thị Thu Hiền**
- 8 Mối liên quan giữa nồng độ sST2 huyết thanh và tình trạng sung huyết theo thang điểm Rohde ở bệnh nhân đợt cấp suy tim mạn 65
Association between serum soluble ST2 concentrations and congestion assessed by the Rohde score in patients with acute decompensated chronic heart failure
Phan Thị Anh Vân và Trần Viết An
- 9 Mối liên quan giữa đặc điểm đa hình rs693 gen APOB và các thành phần lipid máu ở người bệnh rối loạn lipid máu 75
APOB rs693 polymorphism and its association with dyslipidemia
**Lê Công Tiến, Nguyễn Văn Hoàng
Trần Chánh Xuân và Đoàn Thị Kim Châu**
- 10 Mối liên quan giữa nồng độ β -CTX huyết thanh và gãy xương đốt sống ở phụ nữ loãng xương nguyên phát 84
Association between serum β -CTX levels and vertebral fractures in women with primary osteoporosis
Nguyễn Tuấn Tài, Huỳnh Phan Phúc Linh và Huỳnh Thanh Hiền
- 11 Đa hình rs72552713 của gen ABCG2 và mối liên quan với nồng độ acid uric ở bệnh nhân gút 93
rs72552713 polymorphism of the ABCG2 gene and its association with serum uric acid levels in patients with gout
Võ Thanh Tâm, Huỳnh Phan Phúc Linh và Nguyễn Thái Hòa
- 12 Đa hình rs2070744 gen NOS3 và mối liên quan với biến chứng não ở bệnh nhân tăng huyết áp 102
NOS3 rs2070744 polymorphism and its association with cerebrovascular complications in hypertensive patients
**Khưu Kim Phong, Nguyễn Trí Thức, Phạm Thị Ngọc Nga,
Đoàn Minh Khang và Trần Kim Sơn**
- 13 Mối liên quan giữa điểm siêu âm phổi và đáp ứng khởi trị bằng kháng sinh kinh nghiệm trong viêm phổi mắc phải cộng đồng 110
Association between lung ultrasound scores and initial response to empirical antibiotic therapy in community-acquired pneumonia
Tô Việt Khái, Vương Hữu Tiến và Võ Phạm Minh Thư

- 14 Giá trị cộng hưởng từ đa thông số trong chẩn đoán tình trạng đột biến gen IDH1 R132H của u thần kinh đệm ở người lớn 120
The value of multiparametric magnetic resonance imaging in predicting IDH1 R132H mutation status in adult gliomas
**Lê Thị Mai Hương, Nguyễn Phương Thanh, Đinh Thu Hằng
Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Duy Hùng**
- 15 Đặc điểm của ¹⁸F-FDG PET/CT trong phát hiện tổn thương tái phát ở bệnh nhân ung thư biểu mô vảy cổ tử cung đã điều trị triệt căn 131
Characteristics of ¹⁸F-FDG PET/CT in detecting recurrent lesions in patients with squamous cell cervical carcinoma after curative treatment
**Châu Quỳnh Anh, Lê Quang Hiến
Phạm Lâm Sơn, Nguyễn Quang Toàn, Đặng Duy Cường
Phạm Thị Minh Thu và Phạm Văn Thái**
- 16 Kết quả sớm ứng dụng indocyanine green trong phẫu thuật nội soi ung thư biểu mô tuyến dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 142
Early outcomes of indocyanine green guided laparoscopic gastric cancer surgery: A study at Hanoi Medical University Hospital
**Phan Văn Linh, Nguyễn Ngọc Vinh
Hoàng Thái Sơn và Hoàng Mạnh Thắng**
- 17 Nghiên cứu mối liên quan giữa *Helicobacter pylori* mang gen *vacA* và một số hình thái tổn thương trên nội soi ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính 151
Association between Helicobacter pylori carrying the vacA gene and upper gastrointestinal endoscopic lesions
**Lâm Phước Thiện, Lâm Thị Kim Chi
Lê Chí Linh và Nguyễn Thanh Liêm**
- 18 Mối liên quan giữa nhiễm *Helicobacter pylori* và hội chứng ruột kích thích theo tiêu chuẩn ROME IV 159
Association between Helicobacter pylori infection and irritable bowel syndrome according to the ROME IV criteria
Võ Ngọc Đăng Thư, Lê Văn Nho và Nguyễn Thanh Liêm
- 19 Kết quả phá thai bằng thuốc từ 13 đến 22 tuần của trẻ vị thành niên tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương 169
Outcomes of medical abortion at 13 - 22 weeks' gestation among adolescents at the National Hospital of Obstetrics and Gynecology
**Nguyễn Thị Bích Vân, Nguyễn Ngọc Minh Hải
Trần Quang Mạnh và Phạm Thị Thu Hiền**

- 20 Mô tả tình trạng ra máu sau hút thai đến 12 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương 177
Characteristics of post-abortion bleeding after vacuum aspiration for pregnancies up to 12 weeks at the National Hospital of Obstetrics and Gynecology
**Phạm Duy Dẫn, Đinh Huệ Quyên
Nguyễn Ngọc Phương và Hà Duy Tiến**
- 21 Nhận xét sự thay đổi số lượng tế bào máu của bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue 185
tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng năm 2023 - 2024
Assessment of changes in peripheral blood cell counts in Dengue fever patients at Vinmec Hai Phong International Hospital, 2023 - 2024
**Phạm Thị Thùy Nhung, Vũ Thị Mỹ Trinh
Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Lập, Nguyễn Hoàng Yến
Lương Thị Dung, Hoàng Thị Anh Én, Bùi Ngọc Hạnh
Hòa Thị Hạnh, Trần Thị Vượng, Đỗ Thị Hoàng Hà**
- 22 Kết quả dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da điều trị tắc mật do ung thư 193
Clinical outcomes of percutaneous transhepatic biliary drainage in the management of malignant biliary obstruction
Võ Văn Kha, Hồ Long Hiển, Trần Trọng Hữu, Đặng Quang Tùng
- 23 Kết quả khởi phát chuyển dạ bằng ống thông foley và dinoprostone ở thai phụ quá ngày 202
dự sinh
Effect of labor induction with foley catheter and dinoprostone in late-term pregnancy
Dương Mỹ Linh, Nguyễn Thị Kim Chi
- 24 Đặc điểm đa hình rs1042034 của gen APOB và tăng cholesterol máu ở người bệnh 209
nguy cơ tim mạch cao và rất cao
Polymorphism characteristics of rs1042034 in the APOB gene among patients with hypercholesterolemia and high or very high cardiovascular risk
Nguyễn Thị Ngọc Bích, Phan Hữu Hên, Đoàn Thị Kim Châu
- 25 Mối liên quan giữa nồng độ D-dimer huyết tương và mức độ nặng của mày đay mạn 218
tính tự phát
Association between plasma D-dimer levels and disease severity in chronic spontaneous urticaria
**Phạm Thị Thảo, Nguyễn Văn Thường
Phạm Thị Minh Phương, Vũ Nguyệt Minh
Lê Hữu Doanh, Lê Huyền My, Nguyễn Quỳnh Anh**

- 26 Đánh giá kết quả bước đầu điều trị ung thư khoang miệng giai đoạn III-IV bằng hóa xạ trị đồng thời tại Bệnh viện Ung bướu Thành phố Cần Thơ 226
Evaluation of initial results of chemoradiotherapy for stage III-IV oral cavity cancer at Can Tho Oncology Hospital
Võ Văn Kha và Trần Thị Hương Lý
- 27 Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở người bệnh ung thư phổi sau phẫu thuật tại Bệnh viện Phổi Trung ương 236
Quality of life and associated factors in patients with lung cancer after surgery at the National Lung Hospital
**Trịnh Thị Hiếu, Đinh Văn Lượng
Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Phương Hoa**
- 28 Đánh giá tác dụng của viên Khôi tím Bavienco trên mô hình thực nghiệm gây trào ngược dạ dày thực quản bằng chế độ ăn 245
Effects of Khoi tím Bavienco capsules on a diet-induced experimental model of gastroesophageal reflux disease
**Đậu Thùy Dương, Phạm Thị Vân Anh, Phạm Thanh Tùng
Hoàng Anh Tùng, Đinh Thị Thu Hằng
Nguyễn Thị Thanh Loan, Phạm Mạnh Hùng**
- 29 So sánh chụp cắt lớp kết quang và chụp mạch vành định lượng trong đánh giá kích thước mạch và tối ưu kỹ thuật đặt stent trong can thiệp động mạch vành 256
Comparison of optical coherence tomography and quantitative coronary angiography for vessel sizing and stent optimization in percutaneous coronary intervention
Trần Minh Trung, Nguyễn Trung Kiên và Huỳnh Trung Cang
- 30 Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến mảng xơ vữa động mạch vành có vỏ xơ mỏng đánh giá bằng chụp cắt lớp quang học 265
Prevalence and associated factors of thin-cap fibroatheroma in coronary arteries assessed by optical coherence tomography
Trần Minh Trung, Nguyễn Trung Kiên và Huỳnh Trung Cang
- 31 Đặc điểm lâm sàng rối loạn tâm thần và hành vi vi phạm pháp luật ở người nghiện ma túy được giám định tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương giai đoạn 2023 - 2025 274
Clinical characteristics of mental disorders and criminal behaviors among individuals with substance use disorders evaluated at the National Institute of Forensic Psychiatry 2023 - 2025
**Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Trọng Khoa
Vũ Thị Hoài Thu, Nguyễn Phương Hoa**

- 32 Kết quả phẫu thuật điều trị Cholesteatoma bẩm sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương 286
Results of surgical treatment of congenital cholesteatoma in children under 6 years old at the National Ear, Nose and Throat Hospital
**Lê Anh Tuấn, Lê Hồng Anh, Nguyễn Hoàng Huy
Đặng Thị Trâm Anh, Lê Chung Dũng**
- 33 Kết cục ngắn hạn sau phẫu thuật viêm ruột thừa cấp ở người lớn: So sánh theo tình trạng biến chứng 295
Surgical outcomes of acute appendicitis in adults: Comparison by complication status
**Lê Kim Long, Lê Nguyên Khôi, Mai Phan Tường Anh
Trịnh Mỹ Trân, Trần Minh Quang
Nguyễn Thị Nguyễn và Nguyễn Anh Dũng**
- 34 Trì hoãn từ chỉ định mổ đến phẫu thuật và tình trạng viêm ruột thừa có biến chứng khi mổ 303
Decision-to-incision delay and complicated appendicitis at surgery
**Lê Kim Long, Mai Phan Tường Anh
Phạm Trí Nhân, Phạm Phú Cường, Thái Khánh Phát
Lê Nguyên Khôi và Nguyễn Anh Dũng**
- 35 Mối liên quan giữa hình ảnh cộng hưởng từ với mức độ viêm bao hoạt dịch trong phẫu thuật nội soi hội chứng hẹp khoang dưới mỡ cùng vai đơn thuần 311
Association between magnetic resonance imaging features and the degree of subacromial bursitis during arthroscopic surgery in isolated subacromial impingement syndrome
**Bùi Huyền Trang, Nguyễn Văn Học, Đinh Thu Hằng
Nguyễn Văn Tuấn và Nguyễn Duy Hùng**
- 36 Mô tả đau sau mổ và biến cố hậu phẫu ở bệnh nhân phẫu thuật trĩ được gây tê thần kinh thẹn trong phác đồ giảm đau đa mô thức 323
Postoperative pain and adverse events in hemorrhoid patients receiving pudendal nerve block within a multimodal analgesia regimen
**Dương Phương Chinh, Philippe Macaire, Nguyễn Thị Thu Huyền
Trần Thị Thu Hiền, Bùi Thị Huyền, Lê Thị Tuyết
Vương Thị Bảo Yến, Nguyễn Trọng Sỹ, Quách Thị Huyền
Trần Thị Xuân, Mai Văn Hiếu và Quách Minh Chính**

- 37 Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi cắt hoàn toàn u trung thất ở Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch 333
Early outcomes of complete thoracoscopic resection of mediastinal tumors at Pham Ngoc Thach Hospital
Phạm Thanh Minh, Nguyễn Phúc Diện và Hồ Huỳnh Uy Tài
- 38 Liên quan giữa thiếu máu với giai đoạn và Child-Pugh trong ung thư biểu mô tế bào gan nhiễm HBV 344
Anemia associated with stages and Child-Pugh in of HBV infection-related hepatocellular carcinoma
Nguyễn Thị Hiền Hạnh, Ngô Hoàng Anh và Nguyễn Thị Mai Ly
- 39 Tương quan và độ phù hợp giữa $TcCO_2$ và $PaCO_2$ trong khởi mê nhanh với oxy dòng cao qua mũi ở phẫu thuật cấp cứu 354
Correlation and agreement between transcutaneous carbon dioxide ($TcCO_2$) and arterial carbon dioxide ($PaCO_2$) during rapid sequence induction with high-flow nasal oxygen in emergency surgical patients
Bùi Minh Hồng, Nguyễn Đức Lam
- 40 Kiểu hình trầm cảm và mối liên hệ với khẩu phần 24 giờ ở bệnh nhân rối loạn trầm cảm chủ yếu điều trị bằng thuốc chống trầm cảm 363
Depressive phenotypes and their association with nutrient intake in patients with major depressive disorder treated with antidepressants
**Bùi Xuân Mạnh, Ngô Tích Linh
 Lê Trường Vĩnh Phúc, Nguyễn Duy Phong**
- 41 Đặc điểm dị ứng thuốc qua test lấy da tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Bạch Mai 2025 - 2026 374
Prevalence of drug allergies and related factors at the Dental and Maxillofacial Department, Bach Mai Hospital, 2025 - 2026
Hoàng Ngọc Lan, Võ Nhật Minh và Lại Huy Hoàng
- 42 Đánh giá hiệu quả khử sắc tố nâu bằng laser Er, Cr: YSGG và diode thông qua chỉ số lâm sàng DOPI, MPI và phân tích màu Pixel - thử nghiệm lâm sàng chia đôi miệng 383
Evaluation of gingival depigmentation efficacy with Er, Cr: YSGG and diode lasers using clinical indices DOPI, MPI and Pixel colour analysis - a split-mouth randomized clinical trial
Trần Huỳnh Trung, Lê Nguyễn Lâm và Phạm Anh Vũ Thụy

- 43 Đặc điểm triệu chứng ồng tiêu hóa ở người bệnh rối loạn cơ thể hóa tại Viện Sức khỏe Tâm thần 392
Characteristics of gastrointestinal symptoms in patients with somatization disorder at the National Institute of Mental Health
Nguyễn Việt Anh, Vũ Thy Cẩm, Trần Nguyễn Ngọc
- 44 Đáp ứng điều trị và tác dụng không mong muốn của hóa chất dẫn đầu kết hợp hóa xạ trị trước mổ ung thư trực tràng giữa - dưới tiến triển 399
Treatment response and adverse events of induction chemotherapy and preoperative chemoradiation in locally advanced mid-lower rectal cancer
**Nguyễn Văn Hùng, Dương Khắc Đức
Trần Ngọc Dũng, Trịnh Lê Huy**
- 45 Ứng dụng chấm carbon từ tính trong chẩn đoán và điều trị u thần kinh đệm 408
Application of magnetic carbon dots in the diagnosis and treatment of gliomas
Lê Thị Hiền và Phan Lê Minh Tú
- 46 Kết quả can thiệp giảm sai sót thuốc trong liệu pháp tiêm tĩnh mạch tại một bệnh viện đa khoa tại Thành phố Hồ Chí Minh 420
Outcomes of an interventional program for reducing intravenous medication errors at a General Hospital in Ho Chi Minh City
**Trần Minh Tuấn, Nguyễn Việt Đăng Khoa
Lưu Thị Bình, Cam Ngọc Thúy, Sái Thị Hồng Thắng
Nguyễn Thị Diệp, Nguyễn Trọng Khoa, Nguyễn Thị Hoài Thu**
- 47 Kết quả liệu pháp gây xơ hoá bằng cồn tuyệt đối trong điều trị dị dạng tĩnh mạch vùng môi 430
Outcomes of absolute ethanol sclerotherapy in the treatment of lip venous malformations
Lâm Thảo Cường, Nguyễn Đình Phát
- 48 Mối liên quan giữa sự thay đổi thể tích khối u trên cắt lớp vi tính sau điều trị hóa chất với đặc điểm mô bệnh học ở bệnh nhân u nguyên bào thận 439
Correlation between post-chemotherapy tumor volume change on computed tomography and histopathological characteristics in patients with Wilms' tumor
Nguyễn Thị Mai Thủy và Đỗ Văn Khang
- 49 Một số đặc điểm lâm sàng và cắt lớp vi tính của bệnh nhân u thận trẻ em được phẫu thuật 449
Clinical and computed tomography characteristics of surgically treated pediatric renal tumors
Nguyễn Thị Mai Thủy và Đỗ Văn Khang

- 50 Tình hình thiếu cơ và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn chưa lọc máu giai đoạn 3 – 4 tại Bệnh viện Vạn Hạnh 459
Prevalence of sarcopenia and associated factors in patients with stage 3–4 non-dialysis chronic kidney disease at Van Hanh Hospital
Lê Văn Nhâm, Võ Thanh Hùng và Nguyễn Như Nghĩa
- 51 Tỷ lệ sống sót và biến chứng của phục hình cố định bắt vít trên implant ở bệnh nhân mất răng toàn bộ 471
Survival outcomes and complications of screw-retained implant-supported full-arch prostheses in completely edentulous patients
Nguyễn Khánh Long, Đoàn Đức Tiến, Chu Quang Khánh
- 52 Giá trị mức dịch túi cùng Douglas trên siêu âm trong đánh giá lượng máu mất ở bệnh nhân thai ngoài tử cung phẫu thuật 482
The value of ultrasound-assessed Douglas pouch fluid volume in evaluating blood loss in surgically managed ectopic pregnancy patients
Đỗ Trung Kiên, Huỳnh Thanh Phong
- 53 Giá trị của mô hình RF-CL trong dự báo tắc nghẽn động mạch vành trên chụp cắt lớp vi tính động mạch vành ở bệnh nhân đau thắt ngực ổn định 491
Performance of the RF-CL model in predicting obstructive coronary artery disease on coronary CT angiography in patients with stable angina
**Hoàng Huy Trường, Đặng Duy Phương
Trần Cao Quốc, Đỗ Văn Bửu Đan**
- 54 Kết quả điều trị dài hạn bệnh viêm não tự miễn kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate ở trẻ em 502
Long-term treatment outcomes of anti-N-methyl-D-aspartate receptor autoimmune encephalitis in children
**Nguyễn Thị Bích Vân, Cao Vũ Hùng, Vũ Thu Phương
Vũ Thị Duyên và Đào Thị Nguyệt**
- 55 Mối liên quan giữa hình dạng khuôn mặt với răng cửa giữa hàm trên và cung răng sử dụng hệ thống quét mặt và quét miệng 509
Relationship between the facial shapes with maxillary central incisor and dental arch forms using facial scanner and intraoral scanner
Phạm Nguyên Quân, Võ Phi Hiếu, Nguyễn Thị Kim Anh
- 56 Đặc điểm nội soi và kết quả điều trị *Helicobacter pylori* bằng phác đồ PALB ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng 517
Endoscopic characteristics and treatment outcomes of Helicobacter pylori eradication with the PALB regimen in patients with gastroduodenal peptic ulcer disease
Huỳnh Thị Thảo và Thái Thị Hồng Nhung

- 57 Phẫu thuật tạo hình loét tỳ đè cùng cột độ III-IV: Lựa chọn vạt tại chỗ và kết quả phẫu thuật trên 26 bệnh nhân 527
Reconstructive surgery for stage III–IV sacral pressure ulcers: Local flap selection and surgical outcomes in 26 patients
Dương Mạnh Chiến, Lê Trung Thành và Nguyễn Ngọc Linh
- 58 Tình hình và yếu tố liên quan đến nhiễm *Trichomonas vaginalis* ở phụ nữ khám phụ khoa tại Trung tâm Y tế Cẩm Mỹ năm 2025 - 2026 536
Prevalence and factors associated with Trichomonas vaginalis infection among women attending gynecologic care at Cam My Medical Center, 2025 – 2026
**Nguyễn Thị Kim Hà, Vũ Đăng Khoa
Nguyễn Thị Thu và Trần Khánh Nga**
- 59 Mối liên quan giữa các biểu hiện mạch máu ngoại biên với tăng áp phổi ở người bệnh xơ cứng bì toàn thể 544
Association between peripheral vascular damage and pulmonary hypertension in patients with systemic sclerosis
Trần Ngọc Hữu Đức, Nguyễn Đình Khoa, Nguyễn Hoàng Thanh Vân
- 60 Giải phẫu mạch máu tuyến thượng thận trên phim chụp mạch và ứng dụng trong lấy máu tĩnh mạch thượng thận 553
Angiographic anatomy of the adrenal vasculature and its application in adrenal venous sampling
**Trần Quốc Hoà, Nguyễn Ngọc Ánh, Lê Văn Dũng
Nguyễn Văn Huy, Chu Văn Tuệ Bình
Nguyễn Thị Định, Ngô Thành Ý, Trần Xuân Quang**
- 61 Tổng quan vai trò tiên lượng của siêu âm tim, phổi và cơ hoành trong cai thở máy ở bệnh nhân hồi sức 562
A review of the prognostic role of cardiac, lung, and diaphragm ultrasound in weaning from mechanical ventilation in Intensive Care Unit
**Trần Việt Đức, Vũ Hoàng Phương
Trần Thị Loan, Nguyễn Hữu Tú**
- 62 Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của viên nang cứng Gout Care trên chuột nhắt trắng 576
Acute and subchronic toxicity study of Gout Care hard capsules in Swiss mice
Đậu Thùy Dương, Phạm Thị Vân Anh

- 63 Nghiên cứu tác dụng của viên nang cứng Dạ dày Phương Đông trên mô hình gây trào ngược dạ dày thực quản thực nghiệm 586
Study on the effects of Da day Phuong Dong capsules on an experimental model of gastroesophageal reflux
**Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Việt Tiến, Trần Quỳnh Trang
Vũ Phương Ngọc, Lê Thị Phương và Đậu Thùy Dương**
- 64 Tác dụng bảo vệ gan của dung dịch uống Ích can thanh trên mô hình thực nghiệm gây viêm gan bằng ethanol 598
Assessment of the hepatoprotective effect of Ich can thanh oral solution on an experimental model of ethanol-induced hepatitis
Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Loan
- 65 Tác dụng bảo vệ của S-Men trên chuột nhắt đực bị gây suy giảm sinh sản bằng natri valproat 608
Protective effects of S-Men in male mice with reproductive impairment induced by sodium valproate
Trần Thanh Tùng, Nguyễn Thành Trí
- 66 Nghiên cứu tác dụng của myo-inositol và các thành phần phối hợp trên mô hình gây vô sinh thực nghiệm trên chuột nhắt cái 618
Evaluation of the effects of myo-inositol and its combinations in experimental infertility model in female mice
Đặng Thị Thu Hiền, Vũ Lan Anh và Trần Thanh Tùng
- 67 Hiệu quả can thiệp tư vấn dinh dưỡng ở người bệnh Parkinson tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương 627
Effectiveness of nutritional counseling intervention in patients with Parkinson's disease at the National Geriatric Hospital
**Nguyễn Hồng Trang, Nguyễn Thanh Bình
Đỗ Thị Thanh Toàn, Vũ Thị Thanh Huyền**
- 68 Bước đầu đánh giá tuân thủ điều trị thuốc bằng thang đo MARS-5 và các yếu tố liên quan ở người bệnh chảy máu não sau xuất viện tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ 636
Initial assessment of drug adherence using the MARS-5 scale and related factors in patients with cerebral hemorrhage after discharge at Can Tho Central General Hospital
Phạm Kiều Anh Thơ, Lương Thanh Điền, Trần Thị Thanh Huyền

- 69 Chương trình Otago ở người cao tuổi đái tháo đường típ 2: Cải thiện vận động và chất lượng sống 644
Otago exercise program in older adults with type 2 diabetes: Improvements in mobility and quality of life
**Đinh Trung Hòa, Hà Vũ Huyền Linh
 Nguyễn Ngọc Tâm, Vũ Thị Thanh Huyền**
- 70 Kết quả của tập luyện đối kháng lên tốc độ đi bộ ở người cao tuổi đái tháo đường typ 2 có sarcopenia 654
Results of a resistance training intervention on gait speed in sarcopenic older adults with type 2 diabetes
Trịnh Ngọc Anh, Nguyễn Ngọc Tâm, Vũ Thị Thanh Huyền
- 71 Thực trạng bệnh sâu răng sữa ở trẻ em 2 - 5 tuổi tại hệ thống Trường Mầm non Lý Thái Tổ Hà Nội năm 2024 - 2025 663
Prevalence of dental caries in primary teeth among 2 – 5 years old children at the Ly Thai To Preschool System, Hanoi, 2024 - 2025
**Hoàng Thu Trang, Bùi Thị Hồng Hạnh
 Đỗ Hải Long, Dương Đức Long, Trần Thị Mỹ Hạnh
 Nguyễn Thị Thu Hương và Lương Minh Hằng**
- 72 Tuân thủ sử dụng thuốc và các yếu tố liên quan ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Hoàng Mai, Nghệ An năm 2025 672
Medication adherence and associated factors among outpatients with hypertension in Hoang Mai, Nghe An, Vietnam, 2025
**Hồ Thị Kim Thanh, Nguyễn Thị Thanh
 Đỗ Nguyên Vũ và Nguyễn Thị Phương Anh**
- 73 Trải nghiệm bạo lực tinh thần và các yếu tố liên quan của học sinh tại một số trường trung học cơ sở tỉnh Thái Nguyên 681
Experiences of psychological violence and associated factors among middle school students in Thai Nguyen province
Nguyễn Việt Quang, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Đức Sơn
- 74 Liên quan giữa thói quen răng miệng và chất lượng cuộc sống ở sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 694
Association between oral practices and quality of life among students at Vietnam National University, Ho Chi Minh City in 2022
**Phạm Anh Vũ Thụy, Lê Phú Phong, Nguyễn Phạm Phi Vũ
 Lê Tôn Bảo, Trần Ngọc Lan Anh, Cao Kim Ngân**

- 75 Một số yếu tố gia đình liên quan đến trẻ thừa cân, béo phì tại Phòng khám Dinh dưỡng - Bệnh viện Nhi Trung ương 704
Family-related factors among overweight and obese children at the Nutrition Clinic, Vietnam National Children's Hospital
**Đặng Thị Thúy Nga, Trần Tiến Đạt
Mai Hải Yến và Nguyễn Thị Thúy Hồng**
- 76 Thực trạng bị bạo lực học đường và các yếu tố liên quan ở học sinh Trung học Cơ sở tại Hải Dương 713
Prevalence of school violence victimization and associated factors among secondary school students in Hai Duong
Lê Thị Ngọc Anh, Đặng Thị Anh
- 77 Kết quả học tập của sinh viên ngành y khoa theo các phương thức tuyển sinh tại Trường Đại học Y Hà Nội 725
Academic performance of medical students based on different admission methods at Hanoi Medical University
**Lê Đình Tùng, Nguyễn Thị Bình, Đỗ Thanh Hương, Lê Lan Hương
Nguyễn Thị Thuỳ Linh, Nguyễn Trường Sơn, Trần Thanh Tùng
Trần Thị Hương Lan, Vũ Nam Khánh và Nguyễn Ngọc Sơn**
- 78 Kết quả tối ưu hóa chi phí trong quản lý tăng huyết áp ngoại trú: Bằng chứng từ thực hành tuyến cơ sở 734
Cost optimization results in outpatient hypertension management: Evidence from primary care practice
Trương Cẩm Bình, Vũ Tiến Dũng và Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ
- 79 Giá trị, độ tin cậy của bộ câu hỏi khảo sát kiến thức của người chăm sóc trẻ về hen phế quản 743
Validity and reliability of a questionnaire assessing knowledge among caregivers of children with asthma
Đỗ Thị Hà và Vũ Ngọc Thảo Vy
- 80 Các yếu tố liên quan đến hành vi tự sát ở người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực giai đoạn trầm cảm 753
Factors associated with suicidal behavior in patients with bipolar disorder combined with depression periods
Lê Thị Thu Hà và Phùng Quang Việt

- 81 Thực trạng kiến thức và thực hành lối sống phòng, chống tăng huyết áp của người dân tại Thành phố Hà Nội 761
Knowledge and lifestyle practices regarding hypertension prevention and control among residents in Hanoi
Nguyễn Kim Tuyên, Nguyễn Phương Hoa, Bùi Thị Minh Thái
- 82 Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến thời gian điều trị viêm tiểu phế quản cấp 771
Clinical, subclinical characteristics and factors associated with treatment duration of acute bronchiolitis
Phạm Bảo Toàn, Đoàn Dương Chí Thiện, Nguyễn Tấn Nhật Minh
- 83 Báo cáo ca bệnh: Ngưng trưởng thành noãn hoàn toàn giai đoạn metaphase I 780
Case report: Complete oocyte maturation arrest at metaphase I stage
**Đặng Thu Hằng, Hồ Thị Hà, Kiều Mạnh Hùng
Ngô Thị Hải Yến và Chu Thị Ly**
- 84 Nấm móng chân do *Scopulariopsis brevicaulis* giảm nhạy cảm với nhóm azole: Báo cáo một trường hợp lâm sàng hiếm gặp 789
Onychomycosis caused by Scopulariopsis brevicaulis with reduced susceptibility to azoles: A rare case report
**Nguyễn Minh Quang, Lê Đức Minh, Nguyễn Thế Vỹ
Phạm Bích Ngọc, Nguyễn Thị Thu Thủy và Trần Cẩm Vân**
- 85 Điều trị vô sinh ở bệnh nhân ung thư niêm mạc tử cung giai đoạn sớm: Ca lâm sàng 796
Infertility treatment for early-stage endometrial carcinoma: A case report
**Nguyễn Thị Xuyên, Nguyễn Ngọc Chiến, Nguyễn Thị Cẩm Vân
Lê Thị Như Nguyệt, Phạm Bá Nha, Lê Quang Vinh**
- 86 Báo cáo ca lâm sàng thoát vị thắt lưng hai bên không đối xứng và điểm lại y văn 803
Clinical case report of asymmetric bilateral lumbar hernias and literature review
Trần Văn Vinh, Đỗ Thị Minh Hiền
- 87 Báo cáo chùm ca bệnh: Điều trị rituximab ở bệnh nhân tan máu tự miễn kháng trị 810
Case report: Refractory autoimmune hemolytic anemia treated with rituximab
**Nguyễn Thị Thảo, Phan Quang Hòa, Nguyễn Duy Chức
Đặng Sinh Huy, Lê Thị Thanh Tâm và Trần Thị Kiều My**

- 88 Ứng dụng kết hợp CERAB – chimney tái tạo ngã ba động mạch chủ trong tắc mạn chủ – chậu sát động mạch thận: Báo cáo ca lâm sàng 817
Application of the combined CERAB – chimney technique for aortic bifurcation reconstruction in juxtarenal chronic aortoiliac occlusive disease: A case report
Nguyễn Duy Tân và Lâm Thảo Cường
- 89 Báo cáo ca bệnh hiếm gặp áp dụng phẫu thuật nối ống ngực vào tĩnh mạch không dùng chỉ khâu điều trị tràn dịch dưỡng chấp ổ bụng do tắc ống ngực bẩm sinh 825
Surgical management of chylous ascites secondary to congenital thoracic duct outflow obstruction using sutureless thoracic duct-to-vein anastomosis: A rare case report
**Vũ Hải Yến, Cao Việt Tùng, Lê Đình Công
Nguyễn Lý Thịnh Trường, Đặng Thúy Hà, Nguyễn Lợi
Nguyễn Thị Ngọc Hồng, Đỗ Thị Minh Phương
Nguyễn Văn Tinh, Hoàng Ngọc Thạch, Nguyễn Ngọc Cường
Nguyễn Thị Thùy Trang và Nguyễn Thị Việt Hà**
- 90 Điều trị chen chúc răng bằng khay trong suốt sản xuất tại phòng khám: Báo cáo ca lâm sàng 833
Orthodontic treatment of dental crowding using in-house clear aligners: A case report
**Phạm Minh Thảo, Lê Thị Loan
Đỗ Thuý Hằng và Phạm Thanh Hải**
- 91 Đặc điểm điện sinh lý và kết quả triệt đốt cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất bằng sóng có tần số radio tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2025 844
Electrophysiological characteristics and outcomes of radiofrequency catheter ablation for paroxysmal supraventricular tachycardia at Hanoi Medical University Hospital in 2025
**Phan Đình Phong, Trần Tuấn Việt, Nguyễn Duy Thắng
Đặng Việt Phong, Nguyễn Hoàng Anh
Lê Cao Khánh và Bùi Văn Nhon**